

BẢN SO SÁNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI, PHÁP LỆNH, NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI HIỆN HÀNH

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
NGHỊ QUYẾT Quy định cơ chế, chính sách đặc biệt về công tác nhân tài	Khoản 2 Điều 10 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định: “2. Quốc hội ban hành nghị quyết để quy định: a) Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội khác với quy định của luật hiện hành; b) Tạm ngưng, điều chỉnh hiệu lực hoặc kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ hoặc một phần luật, nghị quyết của Quốc hội đáp ứng yêu cầu cấp bách về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; c) Vấn đề khác do Quốc hội quyết định.”.	Quốc hội ban hành Nghị quyết riêng về cơ chế, chính sách đặc biệt đối với nhân tài giúp tạo khuôn khổ pháp lý thống nhất vượt lên sự phân tán của các luật chuyên ngành.
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng		
1. Nghị quyết này quy định cơ chế, chính sách đặc biệt về thu hút, trọng dụng nhân tài để thực hiện nhiệm vụ chiến lược, chương trình, dự án trọng điểm và giải quyết bài toán lớn của đất nước (sau đây gọi là nhiệm vụ chiến lược).	Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 chỉ giới hạn chính sách nhân tài trong “hoạt động công vụ”; Luật KH, CN&ĐMST số 93/2025/QH15 chỉ giới hạn trong lĩnh vực “khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo”; Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 chỉ giới hạn ở “nhân tài công nghệ số”.	• Đột phá so với luật hiện hành. • Lý do: Khoản 1 Điều 1 Dự thảo phá vỡ sự cắt khúc theo ngành, thiết lập cơ chế đặc biệt liên ngành lấy “nhiệm vụ chiến lược, chương trình, dự án trọng điểm và bài toán lớn của đất nước” làm trung tâm.
2. Đối tượng áp dụng bao gồm: a) Nhân tài là công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài; b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; c) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.		
Điều 2. Nguyên tắc áp dụng cơ chế,		

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
chính sách đặc biệt		
1. Lấy việc xác định, công bố và đặt hàng các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược, chương trình, dự án, công trình trọng điểm quốc gia, bài toán lớn và nhiệm vụ đột phá của từng ngành, lĩnh vực, địa phương làm căn cứ để phát hiện, tuyển chọn, giao nhiệm vụ, trọng dụng và đánh giá nhân tài.		
2. Việc lựa chọn nhân tài căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, năng lực và khả năng tạo ra sản phẩm, kết quả; không bắt buộc phải có học hàm, học vị, chức danh, thâm niên hoặc được công nhận danh hiệu nhân tài, trừ trường hợp pháp luật quy định điều kiện hành nghề bắt buộc.	Khoản 3 Điều 54 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 quy định: "Việc xác định nhân tài trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện thông qua tiêu chí và minh chứng cụ thể, không cần thủ tục công nhận danh hiệu chính thức. Trên cơ sở tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ quyết định việc áp dụng chính sách thu hút, đãi ngộ nhân tài."	• Đột phá so với luật hiện hành. • Lý do: Khoản 3 Điều 54 Luật KH, CN&ĐMST 2025 mới chỉ bỏ thủ tục công nhận danh hiệu trong phạm vi KH, CN&ĐMST. Khoản 2 Điều 2 Dự thảo xóa bỏ rào cản “học hàm, học vị, chức danh, thâm niên và danh hiệu nhân tài” trên mọi lĩnh vực nhiệm vụ chiến lược, giúp thu hút được các kỹ sư, kiến trúc sư trưởng, chuyên gia thực chiến xuất sắc không có học hàm, học vị.
3. Chủ động phát hiện, giới thiệu, tiến cử nhân tài từ nhiều nguồn, cả trong và ngoài nước, không phân biệt khu vực công và khu vực tư, không tính vào chỉ tiêu biên chế đối với khu vực công.	• Điều 21 Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 quy định: “1. Căn cứ tính chất, yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong từng thời điểm và thực trạng, nhu cầu nguồn nhân lực và khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao, cơ quan quản lý công chức quyết định: a) Ký hợp đồng đối với chuyên gia, nhà khoa học, luật gia, luật sư giỏi, doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc để thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; b) Ký hợp đồng đối với nhân lực chất lượng cao quy định tại khoản 1 Điều 4 của Luật này để thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ;	• Đột phá so với luật hiện hành. • Lý do: Theo Luật Cán bộ, công chức 2025 và Luật Viên chức 2025, trường hợp tiếp nhận nhân tài vào làm công chức, viên chức vẫn phải nằm trong tổng biên chế/số lượng người làm việc được giao; chỉ trường hợp ký hợp đồng theo Điều 21 mới nằm ngoài biên chế. Khoản 3 Điều 2 Dự thảo xác lập nguyên tắc xuyên suốt: thu hút nhân tài không phân biệt công - tư và “không

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
	c) Ký hợp đồng dịch vụ để thực hiện công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị do chưa đáp ứng đủ nguồn nhân lực. 2. Ngân sách nhà nước bảo đảm cho việc ký kết hợp đồng quy định tại Điều này ngoài quỹ lương và ngoài kinh phí khoán chi hành chính. 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.” • Khoản 3 Điều 6 Luật Viên chức số 129/2025/QH15 quy định: “3. Nhà nước có chính sách liên thông nguồn nhân lực giữa khu vực công và khu vực tư.”	tính vào chỉ tiêu biên chế đối với khu vực công”, tháo gỡ hoàn toàn nút thắt trần biên chế khi các bộ, ngành, địa phương muốn thu hút nhân tài.
4. Bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc, tự chủ chiến lược, quốc phòng, an ninh, bảo vệ dữ liệu, bí mật nhà nước, sở hữu trí tuệ và thông tin của nhân tài theo quy định.		Kế thừa nguyên tắc bảo đảm lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước, dữ liệu và sở hữu trí tuệ đã được quy định tại Luật Ban hành VBQPPL, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật Dữ liệu, Luật Sở hữu trí tuệ và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.
Điều 3. Khung tiêu chí quốc gia về nhân tài		
1. Nhân tài là cá nhân có phẩm chất, năng lực nổi trội, tư duy sáng tạo, tiềm năng đặc biệt hoặc có thành tựu tạo ra sản phẩm, kết quả có giá trị mang tính đột phá, đóng góp quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ chiến lược, chương trình, dự án trọng điểm và giải quyết bài toán lớn của đất nước.	• Khoản 2 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 quy định: “Người có tài năng trong hoạt động công vụ là cán bộ, công chức có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có khát vọng cống hiến, phụng sự Tổ quốc và Nhân dân; có năng lực chuyên môn, kỹ năng vượt trội thể hiện qua giải quyết công việc; có tư duy đổi mới, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đạt được những thành tích nổi bật trong hoạt động công vụ thể hiện bằng kết quả, sản phẩm cụ thể, mang lại giá trị, hiệu quả cao cho tổ chức, ngành, lĩnh vực trong phạm vi cả nước hoặc địa phương.” • Khoản 1 Điều 20 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 quy định “1. Nhân tài công nghệ số là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao đáp ứng tiêu chí nhân tài trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo	• Đột phá so với luật hiện hành. • Lý do: Pháp luật hiện hành chưa có khái niệm chung ở tầm luật về “nhân tài” trên phạm vi quốc gia (Luật CBCC 2025 chỉ định nghĩa người có tài năng đang là cán bộ, công chức và buộc phải đã đạt thành tích nổi bật trong công vụ; Luật KH, CN&ĐMST 2025 và Luật Công nghiệp công nghệ số 2025 chỉ định nghĩa nhân tài trong lĩnh vực chuyên ngành). Khoản 1 Điều 3 Dự thảo lần đầu tiên chuẩn hóa khái niệm “Nhân tài” ở tầm quốc gia, bao quát cả người đã có “thành tựu” và người có

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
	quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.”	“tiềm năng đặc biệt” trên mọi lĩnh vực.
2. Nhân tài đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây: a) Có công trình, sản phẩm, giải pháp, thành tựu hoặc đóng góp nổi bật được ghi nhận trong nước hoặc quốc tế; b) Có năng lực đặc biệt trong nghiên cứu, sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, quản lý, quản trị, tổ chức thực hiện hoặc giải quyết vấn đề lớn, phức tạp; c) Có khả năng chủ trì, dẫn dắt hoặc đóng góp quyết định vào việc thực hiện nhiệm vụ chiến lược, chương trình, dự án trọng điểm và giải quyết bài toán lớn; d) Có tố chất, tiềm năng phát triển nổi trội được chứng minh thông qua đánh giá năng lực, sản phẩm, giải pháp hoặc phương án thực hiện nhiệm vụ.	Khoản 1 và khoản 4 Điều 54 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 quy định: “1. Nhân tài trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là cá nhân có năng lực đặc biệt, có đóng góp đột phá hoặc có tầm ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành, lĩnh vực trên phạm vi quốc gia hoặc quốc tế, đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây: a) Đạt giải thưởng về khoa học, công nghệ uy tín trong nước hoặc quốc tế; có kết quả nghiên cứu được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế hàng đầu hoặc trong các hội nghị quốc tế chuyên ngành; b) Là tác giả sáng chế hoặc giống cây trồng được bảo hộ; có sản phẩm, mô hình, giải pháp hoặc dịch vụ mới, đột phá được ứng dụng thực tiễn, mang lại giá trị lớn cho phát triển kinh tế, xã hội hoặc bảo vệ môi trường; c) Đã được giao chủ trì dự án trọng điểm quốc gia, quốc tế hoặc dự án khởi nghiệp sáng tạo đột phá”.	• Đột phá so với luật hiện hành. • Lý do: Khoản 1 Điều 54 Luật KH,CN&ĐMST 2025 chỉ nhận diện nhân tài dựa trên thành tựu quá khứ trong lĩnh vực KHCN (giải thưởng, bài báo quốc tế, bằng sáng chế, dự án đã chủ trì). Khoản 2 Dự thảo đột phá ở 02 điểm: (1) Mở rộng sang năng lực “quản lý, quản trị, tổ chức thực hiện” (điểm b); và (2) Bổ sung tiêu chí nhận diện theo “tố chất, tiềm năng phát triển nổi trội được chứng minh thông qua phương án thực hiện nhiệm vụ” (điểm d), giúp tuyển chọn được nhân tài trẻ và chuyên gia giải quyết vấn đề mới chưa từng có tiền lệ.
3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này, làm cơ sở cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương quy định cụ thể tiêu chí nhân tài phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương.		Bảo đảm nguyên tắc Chính phủ quy định những vấn đề cụ thể.
Điều 4. Xác định nhiệm vụ chiến lược và nhu cầu nhân tài		
1. Nhiệm vụ chiến lược là nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với phát triển đất nước hoặc nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; có yêu cầu giải quyết những vấn đề lớn, cấp thiết hoặc	• Điều 18 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 quy định: “1. Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt và chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt là nhiệm vụ, chương trình có quy mô lớn do Thủ	• Đột phá so với luật hiện hành. • Lý do: Điều 18 Luật KH,CN&ĐMST 2025 chỉ điều chỉnh “nhiệm vụ KH,CN&ĐMST đặc biệt”. Khoản 1 Điều 4 Dự thảo định danh trực tiếp các

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
tạo ra bước đột phá trong các lĩnh vực khoa học cơ bản, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, lượng tử, khoa học dữ liệu, công nghệ chiến lược, công nghệ mới và các nhiệm vụ chiến lược khác phục vụ quản trị quốc gia, bảo đảm quốc phòng, an ninh, quản lý kinh tế, xã hội.	tướng Chính phủ quyết định nhằm thực hiện một trong các mục tiêu sau đây: a) Phục vụ phát triển công nghệ chiến lược; b) Phục vụ nghiên cứu chiến lược, chính sách mang lại giá trị to lớn trong khoa học lý luận chính trị, xã hội và nhân văn; c) Phục vụ dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia; d) Tạo tác động mạnh đến năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa trong nước; đ) Phục vụ quốc phòng, an ninh. 2. Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt và chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt được áp dụng cơ chế đầu tư, tài chính và quản lý đặc thù theo quy định của Chính phủ. 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này”.	mũi nhọn công nghệ lõi (khoa học cơ bản, AI, bán dẫn, lượng tử, khoa học dữ liệu, công nghệ chiến lược) đồng thời mở rộng khái niệm “nhiệm vụ chiến lược” sang cả các nhiệm vụ phục vụ “quản trị quốc gia, bảo đảm quốc phòng, an ninh, quản lý kinh tế, xã hội” không mang hình thức đề tài KHCN.
2. Căn cứ vào tính chất quy mô của nhiệm vụ chiến lược, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định và ban hành danh mục nhiệm vụ chiến lược theo thẩm quyền, trong đó xác định mục tiêu, sản phẩm, kết quả, thời hạn, nguồn lực và nhu cầu sử dụng nhân tài. 3. Danh mục nhiệm vụ chiến lược và nhu cầu nhân tài được công bố công khai, trừ trường hợp thuộc bí mật nhà nước hoặc cần bảo mật theo quy định của pháp luật.	• Khoản 4 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 quy định: “Căn cứ vào quy định của Chính phủ và định hướng phát triển ngành, lĩnh vực chiến lược, trọng tâm của quốc gia, địa phương, người đứng đầu Bộ, ngành, cơ quan trung ương hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xác định ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong từng giai đoạn và quyết định chính sách đối với đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thuộc phạm vi quản lý phù hợp với khả năng ngân sách và thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức.” • Khoản 1, khoản 3 Điều 10 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 quy định: “1. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước hoặc được hưởng ưu đãi, hỗ trợ, tài trợ từ Nhà nước có trách nhiệm phổ biến, lan tỏa tri thức, công bố kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bằng hình thức phù hợp, bao gồm cả việc cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	• Đột phá về phân cấp thẩm quyền so với luật hiện hành. • Lý do: Theo khoản 1 Điều 18 Luật KH,CN&ĐMST 2025, nhiệm vụ đặc biệt chỉ do Thủ tướng Chính phủ quyết định; còn theo khoản 4 Điều 4 Luật CBCC 2025, ở địa phương phải trình HĐND cấp tỉnh quyết định ngành, lĩnh vực ưu tiên. Khoản 2 Điều 4 Dự thảo phân cấp trực tiếp cho cả Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan trung ương và Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định danh mục nhiệm vụ chiến lược theo thẩm quyền, giúp rút ngắn thời gian ban hành bài toán đặt hàng nhân tài.

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
	3. Nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước hoặc ảnh hưởng đến khả năng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không thuộc phạm vi phổ biến, cập nhật quy định tại Điều này.”	
Điều 5. Phát hiện, tiến cử nhân tài		
1. Cơ quan, tổ chức có nhu cầu được chủ động tìm kiếm, mời, tiến cử, tiếp nhận hồ sơ và kết nối nhân tài trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia quốc tế; có thể tổ chức tuyển chọn mở, đặt hàng theo nhiệm vụ hoặc hợp tác với cơ sở giáo dục, nghiên cứu, doanh nghiệp và mạng lưới nhân tài, chuyên gia. 2. Cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, hiệp hội nghề nghiệp và cá nhân được tham gia giới thiệu, tiến cử nhân tài; người tiến cử phải chịu trách nhiệm về tính trung thực của thông tin, được bảo vệ khi tiến cử ngay tình và bị xử lý khi lợi dụng việc tiến cử để vụ lợi.		• Đột phá so với luật hiện hành. • Lý do: Pháp luật hiện hành chưa có chế định pháp lý về “tiến cử nhân tài” và cơ chế bảo vệ người tiến cử ngay tình (hiện mới chỉ có quy định tiến cử nội bộ CBCCVC tại Điều 13 Nghị định 179/2024/NĐ-CP). Điều 5 Dự thảo luật hóa cơ chế “săn đầu người” chủ động (mời đích danh, đặt hàng, kết nối mạng lưới chuyên gia) và trao quyền tiến cử rộng rãi cho viện, trường, doanh nghiệp, hiệp hội và cá nhân kèm cơ chế bảo vệ người tiến cử ngay tình.
Điều 6. Lựa chọn và giao nhiệm vụ cho nhân tài		
1. Căn cứ vào tính chất, nội dung của nhiệm vụ chiến lược, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này quyết định hoặc phân cấp, ủy quyền lựa chọn nhân tài để thực hiện nhiệm vụ.	• Khoản 2 Điều 16 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 quy định: “2. Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Nhà nước đặt hàng được tuyển chọn hoặc giao trực tiếp cho tổ chức, doanh nghiệp thực hiện. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quyết định việc giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trong các trường hợp sau đây: a) Triển khai nhiệm vụ cần bảo đảm yêu cầu bí mật nhà nước; b) Triển khai nhiệm vụ cấp bách để phục vụ mục tiêu bảo vệ chủ	• Đột phá so với luật hiện hành. • Lý do: (1) Khoản 2 Điều 16 Luật KH,CN&ĐMST 2025 chỉ cho phép tuyển chọn hoặc giao trực tiếp nhiệm vụ cho pháp nhân (“tổ chức, doanh nghiệp”), chưa cho phép giao trực tiếp cho cá nhân nhân tài. (2) Việc loại trừ áp dụng pháp luật về đấu thầu sẽ tháo

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
	quyền, an ninh quốc gia; khắc phục hoặc xử lý kịp thời hậu quả gây ra do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, sự cố hoặc sự kiện bất khả kháng khác; phòng, chống thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; bảo vệ tính mạng của người dân; bảo vệ lợi ích của Nhà nước hoặc lợi ích của cộng đồng; c) Nhiệm vụ chỉ có 01 tổ chức, doanh nghiệp có đủ điều kiện về nhân lực, chuyên môn, trang thiết bị để thực hiện nhiệm vụ đó; d) Tổ chức, doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ huy động được nhân tài hoặc có cơ sở vật chất, hạ tầng đặc biệt phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu.”.	gỡ điểm nghề lớn nhất khi ký hợp đồng thuê cá nhân nhân tài bằng NSNN. Tuy nhiên, cần lưu ý: chỉ nên loại trừ thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với cá nhân nhân tài/chuyên gia, không nên loại trừ toàn bộ “pháp luật về đầu tư” để tránh bị hiểu nhầm là bỏ qua thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án.
Quy trình lựa chọn nhân tài được thực hiện theo cơ chế đặc thù, không áp dụng của quy định pháp luật về đấu thầu, đầu tư.	• Điều 23 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm e khoản 14 Điều 1 Luật số 90/2025/QH15) quy định: “1. Chỉ định thầu được áp dụng để giao cho một nhà thầu thực hiện gói thầu thuộc dự án, dự toán mua sắm đáp ứng một trong các yêu cầu sau: a) Có yêu cầu cấp bách, khẩn cấp nhằm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo vệ chủ quyền quốc gia; ngăn chặn hoặc xử lý hậu quả do sự kiện bất khả kháng, bảo vệ tài sản, sức khỏe, tính mạng của người dân; phòng, chống dịch bệnh; b) Có yêu cầu về bảo vệ bí mật nhà nước; c) Thuộc dự án đầu tư công đặc biệt; dự án đầu tư công khẩn cấp; dự án quan trọng quốc gia được cho phép áp dụng tại nghị quyết của Quốc hội khi quyết định chủ trương đầu tư dự án; d) Có yêu cầu, điều kiện đặc thù về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật; nghiên cứu, thử nghiệm, quyền tác giả, bản quyền, bảo hành hoặc cần bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền, quy hoạch; đ) Có duy nhất một nhà thầu, nhà sản xuất cung cấp hàng hóa, dịch vụ trên thị trường; e) Thuộc hạn mức áp dụng chỉ định thầu theo quy định của Chính phủ;	• Đột phá so với Luật Đấu thầu hiện hành. • Lý do: Tuy quy định tại Điều 23 Luật Đấu thầu (sửa đổi bởi Luật số 90/2025/QH15) đã mở rộng các trường hợp chỉ định thầu, nhà thầu là cá nhân tư vẫn vẫn phải thực hiện quy trình lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất và đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Quy định lựa chọn nhân tài theo cơ chế đặc thù, không áp dụng quy định pháp luật về đấu thầu giúp cơ quan nhà nước ký hợp đồng trực tiếp, nhanh chóng với nhân tài.

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
	g) Thuộc trường hợp chỉ định thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực; h) Thuộc các lĩnh vực chiến lược, các dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đặc biệt, chuyển đổi số; i) Gói thầu cần đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. 2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”	
2. Việc giao nhiệm vụ chiến lược cho nhân tài được thực hiện thông qua quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, trong đó xác định mục tiêu, sản phẩm, kết quả, thời hạn, phương thức làm việc, quyền tự chủ, thù lao, tiền thưởng, quyền hưởng lợi ích và trách nhiệm của các bên. 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.		• Đột phá so với luật hiện hành. • Lý do: Khoản 2 Điều 6 Dự thảo xác lập cơ chế “quyết định giao nhiệm vụ hoặc hợp đồng thực hiện nhiệm vụ chiến lược” tích hợp trọn gói mục tiêu, sản phẩm, quyền tự chủ, thù lao, tiền thưởng và quyền hưởng lợi ích thương mại hóa.
Điều 6. Quyền của nhân tài trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược		
1. Được hưởng Tiền lương, tiền thưởng, điều kiện làm việc và chế độ phúc lợi theo quyết định giao nhiệm vụ hoặc theo hợp đồng thực hiện nhiệm vụ. 2. Được đồng thời thực hiện nhiệm vụ tại nhiều cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp theo quyết định giao nhiệm vụ hoặc thỏa thuận tại hợp đồng. 3. Được thỏa thuận chế độ làm việc phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và môi trường làm việc trong nước, quốc tế.		• Đột phá so với luật hiện hành. • Lý do: Dự thảo mở cơ chế làm việc đa tổ chức (đồng thời thực hiện nhiệm vụ tại nhiều cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp) và thỏa thuận chế độ làm việc linh hoạt (từ xa, xuyên biên giới, theo sản phẩm) phù hợp với môi trường làm việc quốc tế.
4. Được quyền sử dụng nguồn lực nhà nước có các quyền sau đây trong phạm vi thẩm quyền, kinh phí và phương án đã	• Khoản 2 Điều 53 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 quy định: “2. Trong quá trình thực hiện chương trình, nhiệm vụ được giao, tổng công trình sư có nhiệm	• Đột phá so với luật hiện hành. • Lý do: Trong Luật KH,CN&ĐMST 2025, quyền tự chủ lựa chọn nhân sự,

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
được phê duyệt: a) Quyết định phương pháp, giải pháp chuyên môn, phương án tổ chức thực hiện và phân công công việc trong phạm vi nhiệm vụ; b) Chủ động lựa chọn cộng sự, chuyên gia trong nước, nước ngoài; thành lập, tổ chức và điều hành nhóm thực hiện nhiệm vụ; ký hợp đồng với cá nhân theo thẩm quyền được giao; c) Quyết định mức tiền lương, tiền thưởng đối với cộng sự, chuyên gia và thành viên nhóm thực hiện trong phạm vi kinh phí, phương án đã được phê duyệt, trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ và mức độ đóng góp;	vụ và quyền hạn sau đây: a) Xây dựng, trình duyệt và chịu trách nhiệm về kiến trúc tổng thể, lộ trình công nghệ; b) Quyết định vấn đề kỹ thuật, công nghệ chiến lược, giải quyết vướng mắc kỹ thuật phức tạp; c) Phê duyệt thay đổi thiết kế lớn; d) Chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn cho người đứng đầu chương trình, nhiệm vụ, hợp phần (nếu có) và đơn vị liên quan; đ) Quyền tiếp cận thông tin đầy đủ, yêu cầu giải trình; e) Quyền bảo lưu ý kiến chuyên môn và báo cáo trực tiếp lên cấp cao nhất khi có khác biệt trọng yếu; g) Tham gia thẩm định, đánh giá các đề xuất, dự án liên quan; h) Chịu trách nhiệm cá nhân toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền về kết quả kỹ thuật, công nghệ của chương trình, nhiệm vụ.”	ký hợp đồng thuê chuyên gia theo mức kinh phí thỏa thuận chỉ được trao cho “Tổng công trình sư” (khoản 4 Điều 53) hoặc trao cho pháp nhân “tổ chức chủ trì” (điểm c khoản 5 Điều 63). Khoản 4 Điều 6 [thứ hai] Dự thảo trao trực tiếp cho cá nhân nhân tài thực hiện nhiệm vụ chiến lược trên mọi ngành, lĩnh vực quyền chọn cộng sự, ký hợp đồng với cá nhân và quyết định mức tiền lương, tiền thưởng của từng thành viên trong nhóm.
d) Quyết định phân bổ, điều chỉnh kinh phí giữa các nội dung chi thuộc phạm vi được giao quyền tự chủ, bảo đảm mục tiêu, sản phẩm, tổng kinh phí và các nghĩa vụ theo hợp đồng; đ) Được ưu tiên tiếp cận, sử dụng hạ tầng nghiên cứu, thử nghiệm, cơ sở vật chất, trang thiết bị, thông tin và dữ liệu cần thiết phục vụ nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; e) Được bảo lưu ý kiến chuyên môn, báo cáo trực tiếp với người có thẩm quyền giao nhiệm vụ và đề xuất điều chỉnh mục tiêu, sản phẩm, thời hạn, nguồn lực khi có căn cứ cần thiết. 5. Đối với nhiệm vụ có quy mô lớn, tính	• Khoản 1, khoản 4 và khoản 5 Điều 53 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15: “1. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định việc giao tổng công trình sư là người có uy tín, kinh nghiệm, năng lực vượt trội để chủ trì thực hiện chương trình, nhiệm vụ sau đây: a) Chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt; b) Chương trình khoa học và công nghệ phát triển công nghệ chiến lược; c) Chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác có quy mô lớn, ý nghĩa đặc biệt, có tính liên ngành, quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của Chính phủ. 4. Ngoài được hưởng ưu đãi theo quy định tại khoản 1 Điều 55 của Luật này, trong quá trình thực hiện chương trình, nhiệm vụ	• Đột phá so với luật hiện hành. • Lý do: Điều 53 Luật KH,CN&ĐMST 2025 chỉ quy định chế định Tổng công trình sư trong hoạt động KH,CN&ĐMST và công nghiệp quốc phòng, an ninh. Khoản 4 (điểm d, đ, e) và Khoản 5 Điều 6 [thứ hai] Dự thảo mở rộng mô hình “Tổng công trình sư / Người đứng đầu nhóm thực hiện nhiệm vụ chiến lược” sang tất cả các nhiệm vụ quy mô lớn, liên ngành, liên lĩnh vực của đất nước (kinh tế vĩ mô, hạ tầng chiến lược, quản trị quốc gia...) kèm quyền điều chỉnh kinh phí và điều phối liên ngành.

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
chất liên ngành, liên lĩnh vực, người có thẩm quyền giao nhân tài làm tổng công trình sư hoặc người đứng đầu nhóm thực hiện nhiệm vụ chiến lược; trao quyền điều phối chuyên môn, yêu cầu phối hợp, cung cấp thông tin và đề xuất xử lý vấn đề liên ngành trong phạm vi quyết định giao nhiệm vụ.	được giao, tổng công trình sư còn được hưởng các ưu đãi sau đây: a) Hưởng lương, phụ cấp ưu đãi đặc biệt theo thỏa thuận; được ngân sách nhà nước bảo đảm để bố trí nhà ở công vụ theo quy định của pháp luật về nhà ở; được bố trí phương tiện đi lại công vụ trong thời gian thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm an sinh xã hội cho tổng công trình sư và gia đình; b) Được đề xuất cơ quan có thẩm quyền điều động nhân lực hoạt động khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ tham gia thực hiện nhiệm vụ; được chủ động lựa chọn, điều động, sử dụng nhân lực trong phạm vi chương trình, nhiệm vụ; thuê chuyên gia trong nước, nước ngoài và chi trả theo mức kinh phí thỏa thuận; c) Chủ động quyết định sử dụng kinh phí, nguồn lực được giao, bao gồm cả kinh phí để mua trực tiếp công nghệ, sản phẩm, thiết bị nước ngoài cần thiết cho việc giải mã với giá thỏa thuận, mua trực tiếp bí quyết công nghệ với giá thỏa thuận; d) Được tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí khảo sát, trao đổi khoa học với nhà khoa học nước ngoài để cập nhật công nghệ mới. 5. Trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp, việc xét công nhận tổng công trình sư thực hiện theo quy định của pháp luật về công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp. Tổng công trình sư trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp được hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật về công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp và quy định của Luật này.”	
6. Cán bộ, công chức, viên chức được xác định là nhân tài được lựa chọn tham gia thực hiện nhiệm vụ chiến lược theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì thôi làm nhiệm vụ của cán bộ, công	• Điều 30 Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 quy định: “1. Việc điều động, luân chuyển, biệt phái công chức phải căn cứ vào phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công chức, nhu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị.	•Đột phá so với quy định pháp luật hiện hành. • Lý do: Cho phép CBCCVC tạm dừng công việc hành chính thường nhật để chuyên trách nhiệm vụ chiến lược và

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
chức, viên chức và được hưởng các quyền quy định tại Điều này.	2. Công chức được điều động thuộc biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận điều động; công chức biệt phái vẫn thuộc biên chế của cơ quan cử biệt phái. Việc luân chuyển được thực hiện đối với công chức lãnh đạo, quản lý theo yêu cầu nhiệm vụ căn cứ vào quy hoạch cán bộ đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt. 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.” • Điều 9 Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 quy định: “1. Được giao quyền tương xứng với nhiệm vụ được giao. 2. Được bảo đảm trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại để thi hành công vụ và các điều kiện làm việc khác theo quy định của pháp luật và của cấp có thẩm quyền. 3. Được bố trí hoặc được thuê nhà ở công vụ theo quy định của pháp luật và của cấp có thẩm quyền. 4. Được cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn được giao. 5. Được tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ. 6. Được pháp luật bảo vệ khi thi hành công vụ. 7. Được xem xét loại trừ, miễn, giảm trách nhiệm theo quy định của pháp luật và của cấp có thẩm quyền.”	hưởng quyền tự chủ, tiền lương thỏa thuận là một đột phá giúp giải phóng nhân tài trong khu vực công.
Điều 7. Cơ chế giao kinh phí, khoán chi và quyết toán theo sản phẩm		
1. Kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ chiến lược được giao theo mục tiêu, sản phẩm, kết quả và thời hạn; được bố trí theo tiến độ nhiệm vụ trong phạm vi dự toán và kế hoạch ngân sách được cấp có thẩm quyền quyết định.		Bảo đảm phù hợp với quy định về ngân sách nhà nước.
2. Nhiệm vụ chiến lược sử dụng ngân sách nhà nước được áp dụng khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi từng phần theo điều kiện do Chính phủ	• Khoản 5 Điều 63 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 quy định: “5. Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo áp dụng khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi từng phần theo nội dung nghiên cứu thực	• Đột phá so với luật hiện hành. • Lý do: Khoản 5 Điều 63 Luật KH,CN&ĐMST 2025 mới chỉ áp dụng cơ chế khoán chi cho “nhiệm vụ

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
quy định: a) Đối với khoản kinh phí khoán đến sản phẩm cuối cùng, việc thanh toán, quyết toán căn cứ kết quả nghiệm thu và nghĩa vụ theo hợp đồng, không yêu cầu chứng từ chi tiết từng khoản chi thuộc phạm vi khoán. b) Đối với nhiệm vụ khoán chi từng phần, nhân tài chủ trì được quyết định phân bổ, điều chỉnh kinh phí giữa các nội dung chi được khoán trong phạm vi tổng kinh phí đã được phê duyệt; được quyết định mức chi theo yêu cầu thực tế, không phụ thuộc định mức chi hành chính thông thường đối với các khoản chi được áp dụng cơ chế đặc biệt.	hiện như sau: a) Việc khoán chi đến sản phẩm cuối cùng được áp dụng khi tổ chức chủ trì có cam kết đạt được các sản phẩm là kết quả cuối cùng của nhiệm vụ. Khi áp dụng khoán chi đến sản phẩm cuối cùng, tổ chức chủ trì được tự chủ, tự quyết định việc sử dụng kinh phí, được điều chỉnh giữa các khoản mục chi, nội dung chi, quyết toán tổng số kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo mục chi khoán khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; b) Việc khoán chi từng phần theo nội dung nghiên cứu, tổ chức chủ trì được tự chủ sử dụng kinh phí khoán, trừ kinh phí chi mua tài sản trang bị để triển khai thực hiện nhiệm vụ, thuê dịch vụ thuê ngoài chưa có tiêu chuẩn, định mức và đoàn đi công tác nước ngoài. Tổ chức chủ trì được quyền điều chỉnh các nội dung chi trong cùng loại hình chi; c) Tổ chức chủ trì được sử dụng kinh phí từ công lao động để thuê chuyên gia trong nước, nước ngoài theo thỏa thuận; chịu trách nhiệm sử dụng kinh phí đúng mục đích, lưu trữ chứng từ và giải trình khi được yêu cầu. Kinh phí chi cho công lao động phải nhập vào nguồn thu của tổ chức chủ trì để trả cho cá nhân trực tiếp tham gia nhiệm vụ, hỗ trợ nhiệm vụ và những nội dung thuê khoán chuyên môn khác, trừ khoản chi cho cá nhân không thuộc tổ chức chủ trì.”	KH,CN&ĐMST” và trao quyền tự chủ cho pháp nhân “tổ chức chủ trì”. Khoản 2 Điều 7 Dự thảo đột phá ở 03 điểm: (1) Mở rộng khoán chi đến sản phẩm cuối cùng sang mọi nhiệm vụ chiến lược của đất nước; (2) Khẳng định rõ “không yêu cầu chứng từ chi tiết từng khoản chi thuộc phạm vi khoán”; và (3) Trao quyền trực tiếp cho “nhân tài chủ trì” quyết định mức chi theo yêu cầu thực tế, vượt qua rào cản định mức chi hành chính tại khoản 4 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước 2025.
3. Phần kinh phí tiết kiệm hợp pháp sau khi hoàn thành đầy đủ sản phẩm, kết quả và nghĩa vụ theo hợp đồng được sử dụng để thưởng cho nhân tài, nhóm thực hiện và tái đầu tư theo phương án được phê duyệt. Không coi kinh phí còn dư do không thực hiện hoặc cắt giảm sản phẩm, chất lượng nhiệm vụ là kinh phí tiết kiệm để thưởng. 4. Việc kiểm tra, giám sát, thanh toán,	• Khoản 4 và khoản 6 Điều 63 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15: “4. Việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện như sau: a) Ngân sách nhà nước phải được sử dụng với mục tiêu bảo đảm hiệu quả tổng thể, tiến độ giải ngân, gắn với trách nhiệm trực tiếp, toàn diện của đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, có sự giám sát, kiểm tra, đánh giá thường xuyên của cơ quan có thẩm quyền; b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có	• Đột phá so với luật hiện hành. • Lý do: Theo Luật Ngân sách nhà nước 2025, kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên còn dư sau quyết toán phải hủy dự toán hoặc nộp trả ngân sách, chưa có quy định cho phép dùng kinh phí tiết kiệm của nhiệm vụ đặc biệt để thưởng trực tiếp cho cá nhân nhân tài, nhóm thực hiện và tái đầu tư. Khoản 3 và Khoản 4 Điều 7 Dự thảo

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
quyết toán tập trung vào sản phẩm, kết quả, hiệu quả sử dụng kinh phí và việc tuân thủ nghĩa vụ theo hợp đồng; xử lý nghiêm hành vi gian lận, sử dụng kinh phí sai mục đích, gây thất thoát, lãng phí.	trách nhiệm quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện, kết quả, hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước trên Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia; lưu trữ đầy đủ chứng từ và giải trình khi cơ quan chức năng yêu cầu; c) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được chi theo ủy nhiệm chi của tổ chức chủ trì; quyết toán sau khi hoàn thành hợp đồng, không phụ thuộc vào năm tài chính; thực hiện quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm theo niên độ ngân sách đối với số kinh phí thực chi đã được Kho bạc Nhà nước nơi tổ chức chủ trì mở tài khoản giao dịch xác nhận; d) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm sử dụng kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên của tổ chức khoa học và công nghệ công lập để bảo đảm hoàn thành các kết quả đầu ra cam kết theo dự toán ngân sách nhà nước được giao hằng năm. 6. Quyết toán ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công.”	tạo động lực kinh tế trực tiếp để nhân tài tối ưu hóa chi phí thực hiện nhiệm vụ, đồng thời chuyển phương thức thanh tra, kiểm toán từ “soi chứng từ đầu vào” sang “kiểm soát sản phẩm, kết quả đầu ra”.
Điều 8. Tiền lương, tiền thưởng và đãi ngộ nhân tài		
1. Nhân tài thực hiện nhiệm vụ chiến lược được hưởng tiền lương theo thỏa thuận, căn cứ tính chất, mức độ phức tạp của nhiệm vụ, năng lực, trách nhiệm, sản phẩm và kết quả cam kết; mức tiền lương không phụ thuộc hệ số lương, ngạch, bậc, chức danh và định mức chi hành chính thông thường trong phạm vi cơ chế đặc biệt được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Theo quy định hiện hành, chỉ có Tổng công trình sư KHCN (Điều 53 Luật KH,CN&ĐMST 2025) và nhân tài công nghệ số (Điều 20 Luật Công nghiệp công nghệ số 2025) mới có cơ chế lương thỏa thuận/cạnh tranh quốc tế.	• Đột phá so với luật hiện hành. • Lý do: Khoản 1 Điều 8 Dự thảo thoát ly hoàn toàn hệ số lương, ngạch, bậc và định mức hành chính cho mọi nhân tài thực hiện nhiệm vụ chiến lược.
2. Nhân tài và nhóm thực hiện nhiệm vụ		• Đột phá so với luật hiện hành.

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
chiến lược được hưởng tiền thưởng đặc biệt trên cơ sở chất lượng sản phẩm, kết quả hoàn thành và giá trị đóng góp thực tế. 3. Đối với nhiệm vụ tạo ra lợi ích kinh tế có thể lượng hóa, mức thưởng căn cứ lợi ích kinh tế thực tế, giá trị tăng thêm và mức độ đóng góp của nhân tài. Đối với nhiệm vụ tạo ra giá trị đặc biệt về khoa học, công nghệ, quản trị quốc gia, quốc phòng, an ninh hoặc lợi ích công cộng không thể lượng hóa trực tiếp bằng tiền, thì mức tiền thưởng căn cứ kết quả đánh giá chuyên môn độc lập.		• Lý do: Khoản 2 và Khoản 3 Điều 8 Dự thảo thiết lập chế định “tiền thưởng đặc biệt” theo giá trị gia tăng thực tế (đối với nhiệm vụ lượng hóa được bằng tiền) hoặc theo kết quả đánh giá chuyên môn độc lập (đối với nhiệm vụ quản trị quốc gia, thể chế, quốc phòng, an ninh không lượng hóa trực tiếp bằng tiền).
4. Được bảo đảm điều kiện làm việc, nghiên cứu và được hỗ trợ về nhà ở, phương tiện đi lại, chăm sóc sức khỏe, điều kiện ổn định cuộc sống theo tính chất, thời hạn nhiệm vụ và nguồn kinh phí hợp pháp.	• Điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 quy định: “Ngoài chính sách ưu đãi quy định tại khoản 1 Điều 55 của Luật này, Nhà nước có chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với nhân tài trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua ưu đãi tài chính, ưu đãi phi tài chính, ưu đãi về điều kiện làm việc, bố trí nhà ở. Nhà nước tạo cơ hội phát triển sự nghiệp lâu dài, thu hút nhân tài từ nước ngoài; bảo đảm an sinh xã hội cho nhân tài và gia đình;” • Điểm e khoản 1 Điều 45 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 8 Điều 71 Luật số 93/2025/QH15) quy định: “Tổng công trình sư theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nhân tài có đóng góp quan trọng cho quốc gia được cấp có thẩm quyền công nhận theo quy định khác của pháp luật có liên quan;”.	• Phù hợp với quy định pháp luật hiện hành • Lý do: Cách viết chung “được hỗ trợ về nhà ở, phương tiện đi lại...” tại Khoản 4 Điều 8 tương tự điểm b khoản 2 Điều 54 Luật KH,CN&ĐMST 2025 và điểm c khoản 2 Điều 20 Luật Công nghiệp công nghệ số 2025. Để thực sự đột phá và tháo gỡ điểm nghẽn của Luật Nhà ở 2023, cần quy định rõ: quyết định giao nhiệm vụ chiến lược là căn cứ xác định nhân tài được thuê nhà ở công vụ theo điểm e khoản 1 Điều 45 Luật Nhà ở và được mua/thuê mua nhà ở xã hội không phải đáp ứng điều kiện thu nhập tại điểm b khoản 1 Điều 78 Luật Nhà ở.
Điều 9. Về sở hữu, khai thác và phân		

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
chia lợi ích từ kết quả nhiệm vụ		
1. Nhân tài và nhóm nhân tài trực tiếp tạo ra sản phẩm, kết quả nhiệm vụ chiến lược được hưởng lợi ích từ việc khai thác, ứng dụng, chuyển giao và thương mại hóa sản phẩm, kết quả theo thỏa thuận và quy định của pháp luật. 2. Đối với kết quả thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, việc xác lập quyền, thương mại hóa và phân chia lợi ích thực hiện theo pháp luật tương ứng; cơ quan, tổ chức có quyền quyết định được thỏa thuận tỷ lệ phân chia có lợi hơn cho nhân tài trong phạm vi quyền hợp pháp của mình. 3. Đối với kết quả nhiệm vụ chiến lược sử dụng ngân sách nhà nước không thuộc phạm vi áp dụng cơ chế phân chia lợi ích theo pháp luật chuyên ngành, nhân tài trực tiếp tạo ra kết quả được hưởng lợi ích từ thương mại hóa theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, căn cứ giá trị đóng góp, quyền sở hữu, chi phí hợp lệ và nghĩa vụ tài chính.	• Điều 28 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 quy định: “1. Tổ chức trung gian, môi giới được hưởng một phần lợi nhuận thu được từ hoạt động thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo dựa trên giá trị của hợp đồng thương mại hóa hoặc theo thỏa thuận của các bên. 2. Đối với phần lợi nhuận thu được tương ứng với kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách nhà nước trong quá trình thương mại hóa, chủ sở hữu kết quả được tự quyết định việc xử lý lợi nhuận, bao gồm thưởng cho tác giả của kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo (nếu có). 3. Đối với phần lợi nhuận thu được tương ứng với phần kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trong quá trình thương mại hóa, tổ chức chủ trì nhiệm vụ sử dụng lợi nhuận sau thuế cho các mục đích sau đây: a) Thưởng cho tác giả kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tối thiểu 30% lợi nhuận thu được từ việc cho thuê, bán, chuyển nhượng, chuyển giao quyền sử dụng, tự khai thác, sử dụng kết quả; tối thiểu 30% giá trị của kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được xác định khi góp vốn, hợp tác, liên doanh, liên kết, kinh doanh dịch vụ hoặc thành lập doanh nghiệp; b) Thưởng cho cá nhân có đóng góp trực tiếp vào hoạt động tổ chức thương mại hóa; c) Tái đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; d) Mục đích khác.”	• Đột phá so với luật hiện hành. • Lý do: Điều 28 Luật KH,CN&ĐMST 2025 chỉ quy định chia lợi nhuận thương mại hóa (tối thiểu 30% lợi nhuận sau thuế) đối với “kết quả nhiệm vụ KH,CN&ĐMST”. Khoản 3 Điều 9 Dự thảo mở ra cơ chế hưởng lợi ích thương mại hóa đối với cả kết quả nhiệm vụ chiến lược sử dụng NSNN ngoài phạm vi pháp luật chuyên ngành (như sản phẩm phần mềm quản trị, dữ liệu, giải pháp thiết kế, công nghiệp văn hóa...). Tuy nhiên, việc bỏ mức sàn định lượng “tối thiểu 30% lợi nhuận sau thuế” tại Khoản 3 làm giảm sức hấp dẫn và tính rõ ràng so với điểm a khoản 3 Điều 28 Luật KH,CN&ĐMST 2025.
4. Tổ chức được giao quyền quản lý, sử dụng kết quả nhiệm vụ chiến lược được chủ động lựa chọn hình thức thương mại	• Điều 27 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15: “1. Chủ sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công	• Đột phá về phạm vi áp dụng (mở rộng từ kết quả KH&CN sang mọi kết quả nhiệm vụ chiến lược), nhưng CÒN

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
hóa, đối tác, phương án khai thác và phân chia lợi ích trong phạm vi quyền được giao; chịu trách nhiệm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước và các chủ thể liên quan. 5. Không áp dụng cơ chế phân chia lợi ích đối với kết quả, dữ liệu, tài sản hoặc công nghệ bị hạn chế chuyển giao, thương mại hóa theo quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước và pháp luật có liên quan.	nghệ và đổi mới sáng tạo tự quyết định việc thương mại hóa kết quả. 2. Tổ chức được giao quyền quản lý, sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo được tự chủ, tự quyết định lựa chọn hình thức, phương án, giá, phân chia lợi nhuận thu được trong việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo. Các hình thức thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo bao gồm: cho thuê, bán, chuyển nhượng, chuyển giao quyền sử dụng; kinh doanh dịch vụ; hợp tác, liên doanh, liên kết, thành lập doanh nghiệp; tự khai thác, sử dụng. Trường hợp có hoạt động góp vốn bằng kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo thì được tự quyết định phương án góp vốn, xác định giá để góp vốn và tỷ lệ vốn góp, phân chia kết quả từ hoạt động hợp tác, liên doanh, liên kết. 3. Trường hợp kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng một phần ngân sách nhà nước, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ được giao quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu phần tương ứng với kinh phí sử dụng ngân sách nhà nước được tự chủ, tự quyết định trong việc thỏa thuận thống nhất với các chủ sở hữu khác để thực hiện tổ chức thương mại hóa theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. 4. Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chịu trách nhiệm áp dụng các biện pháp để phòng, chống thất thoát, lãng phí, tiêu cực; công khai, minh bạch thông tin thương mại hóa kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; báo cáo kết quả, hiệu quả thương mại hóa kết quả theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.”	KHOẢNG TRỐNG về quyền thành lập doanh nghiệp của CBC. • Lý do: Khoản 4 Điều 9 mở rộng quyền tự chủ lựa chọn hình thức thương mại hóa (kể cả góp vốn, thành lập doanh nghiệp) của Điều 27 Luật KH,CN&ĐMST 2025 sang mọi kết quả nhiệm vụ chiến lược. Tuy nhiên, nếu không bổ sung quy định miễn trừ điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 17 Luật Doanh nghiệp và điểm b khoản 2 Điều 20 Luật Phòng, chống tham nhũng (như Điều 58 Luật KH,CN&ĐMST đã mở cho viên chức KHCN), thì nhân tài là cán bộ, công chức vẫn bị cấm góp vốn, thành lập doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả.
Điều 10. Về thuế và điều kiện thực hiện nhiệm vụ		

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
1. Thu nhập từ tiền lương, tiền thưởng và thu nhập khác trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chiến lược của nhân tài và cộng sự đáp ứng điều kiện theo Nghị quyết này được miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm kể từ khi phát sinh thu nhập đủ điều kiện, đối với phần thu nhập chưa được miễn thuế theo pháp luật hiện hành; không phân biệt khu vực công, khu vực tư hoặc loại hình doanh nghiệp.	• Khoản 17, 18, 19, 20, 21, 22 Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15: “17. Thu nhập từ tiền lương, tiền công từ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. 18. Thu nhập từ quyền tác giả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khi kết quả nhiệm vụ được thương mại hóa theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật về sở hữu trí tuệ. 19. Thu nhập của nhà đầu tư cá nhân, chuyên gia từ dự án khởi nghiệp sáng tạo, sáng lập viên cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân góp vốn vào quỹ đầu tư mạo hiểm. 20. Thu nhập từ tiền lương, tiền công của chuyên gia nước ngoài làm việc tại chương trình, dự án tài trợ bằng nguồn vốn ODA không hoàn lại, chương trình, dự án phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam; cá nhân là người Việt Nam làm việc tại cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc Hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam; cá nhân tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. 21. Thu nhập sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của cá nhân là chủ doanh nghiệp tư nhân, cá nhân là chủ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. 22. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.” • Điều 5 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15: “1. Người nộp thuế gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo ảnh hưởng đến khả năng nộp thuế thì được giảm thuế tương ứng với mức độ thiệt hại nhưng không vượt quá số thuế phải nộp. 2. Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân là nhân lực công nghệ công nghệ số chất lượng cao thuộc các trường hợp sau: a) Thu nhập từ dự án hoạt động công nghệ công nghệ số trong khu công nghệ số tập trung;	• Đột phá so với Luật Thuế thu nhập cá nhân hiện hành. • Lý do: Điều 4 Luật Thuế TNCN số 109/2025/QH15 chỉ miễn thuế đối với tiền lương, tiền công thực hiện “nhiệm vụ KH,CN&ĐMST” và “thu nhập từ quyền tác giả” khi thương mại hóa kết quả KHCN. Khoản 1 Điều 10 Dự thảo đột phá ở 03 điểm: (1) Mở rộng miễn thuế TNCN 05 năm sang mọi nhiệm vụ chiến lược ngoài lĩnh vực KHCN; (2) Mở rộng đối tượng sang cả “cộng sự đáp ứng điều kiện”; và (3) Mở rộng loại thu nhập được miễn sang cả “tiền thưởng và thu nhập khác trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chiến lược” (bao gồm cả khoản phân chia lợi ích thương mại hóa tại Điều 9). • Đột phá so với Điều 5 Luật Thuế TNCN số 109/2025/QH15. • Lý do: Khoản 2, khoản 3 Điều 5 Luật Thuế TNCN 2025 chỉ miễn thuế 05 năm cho “nhân lực công nghệ công nghệ số chất lượng cao” và “nhân lực công nghệ cao thực hiện R&D công nghệ cao, công nghệ chiến lược”. Khoản 1 Điều 10 Dự thảo mở rộng ưu đãi miễn thuế 05 năm cho nhân tài và

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
	b) Thu nhập từ dự án nghiên cứu và phát triển, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo; c) Thu nhập từ các hoạt động đào tạo nhân lực công nghiệp công nghệ số. 3. Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân là nhân lực công nghệ cao thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao hoặc công nghệ chiến lược thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển hoặc Danh mục công nghệ chiến lược, Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật về công nghệ cao. 4. Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với chuyển nhượng chứng chỉ quỹ mở thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán được nắm giữ từ 02 năm trở lên kể từ ngày mua. 5. Giảm 50% thuế thu nhập cá nhân đối với lợi tức của nhà đầu tư cá nhân được chia từ quỹ đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư bất động sản thành lập theo quy định của Luật Chứng khoán trong thời hạn do Chính phủ quy định. 6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.” • Điều 21 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15: "Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định bằng tổng số tiền lương, tiền công mà cá nhân không cư trú nhận được do thực hiện công việc tại Việt Nam nhân (x) với thuế suất 20%, không phân biệt nơi trả thu nhập."	cộng sự ở tất cả các ngành, lĩnh vực thực hiện nhiệm vụ chiến lược (kể cả khoa học cơ bản, quản trị quốc gia, kinh tế, tài chính, hạ tầng trọng điểm...), đồng thời giữ nguyên quyền lợi cho các khoản đã được miễn vô thời hạn tại Điều 4 Luật Thuế TNCN.
2. Doanh nghiệp sử dụng nhân tài trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chiến lược được tính thêm 50% chi phí tiền lương, tiền thưởng thực trả cho nhân tài vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, đối với phần chi phí chưa được hưởng ưu đãi bổ sung	• Điểm a khoản 1, điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15: “1. Trừ các khoản chi quy định tại khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ các khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm cả khoản chi phí bổ sung	• Đột phá so với Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. • Lý do: Điểm a khoản 1 Điều 9 Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 chỉ cho phép tính chi phí bổ sung được trừ đối với chi phí thuộc “hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D)” của doanh

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
tương đương hoặc cao hơn theo pháp luật hiện hành. 3. Không áp dụng trùng lặp ưu đãi đối với cùng khoản thu nhập hoặc chi phí; không tính vào chi phí được ưu đãi phần đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ.	được trừ theo tỷ lệ phần trăm tính trên chi phí thực tế phát sinh trong kỳ tính thuế liên quan đến hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp;” “2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm: a) Khoản chi không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này; b) Khoản tiền phạt do vi phạm hành chính; c) Khoản chi được bù đắp bằng nguồn kinh phí khác;” “3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này, bao gồm cả mức chi bổ sung, điều kiện, thời gian và phạm vi áp dụng đối với khoản chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.” • Khoản 1 Điều 12 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15: “1. Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo ngành, nghề ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều này. Mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 của Luật này. Trường hợp luật khác có quy định về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp khác với quy định của Luật này thì thực hiện theo quy định của Luật này, trừ Luật Thủ đô và các nghị quyết quy định cơ chế, chính sách đặc biệt, đặc thù của Quốc hội. Trong cùng một thời gian, nếu doanh nghiệp được hưởng nhiều mức ưu đãi thuế khác nhau theo quy định của Luật này đối với cùng một khoản thu nhập thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất.”	ng nghiệp. Khoản 2 Điều 10 Dự thảo vận dụng trực tiếp ngoại lệ tại khoản 1 Điều 12 Luật Thuế TNDN 2025 (“trừ... các nghị quyết quy định cơ chế, chính sách đặc biệt, đặc thù của Quốc hội”) để cho phép doanh nghiệp tính khấu trừ 150% (tính thêm 50%) chi phí tiền lương, tiền thưởng trả cho nhân tài thực hiện mọi nhiệm vụ chiến lược (kể cả ngoài hoạt động R&D thuần túy), giúp chia sẻ trực tiếp chi phí thu hút nhân tài với doanh nghiệp.
Điều 11. Quy định về Thị thực nhân tài Việt Nam, cư trú, giấy phép lao động đối với nhân tài là người nước ngoài		
1. Nhân tài và nhóm cộng sự là người	• Khoản 2, 3, 4, 9, 10 Điều 2 Luật số 118/2025/QH15 sửa đổi,	• Đột phá so với luật hiện hành.

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
nước ngoài thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết này tham gia thực hiện nhiệm vụ chiến lược được xem xét cấp thị thực nhân tài Việt Nam ký hiệu UĐ1 theo pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam. 2. Việc xem xét cấp thị thực nhân tài căn cứ năng lực, thành tựu, tiềm năng đóng góp và nhu cầu thu hút nhân tài của Việt Nam; không bắt buộc phải có hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thực hiện nhiệm vụ tại thời điểm đề nghị cấp thị thực, nếu được cơ quan có thẩm quyền xác nhận thuộc diện thu hút nhân tài theo quy định của Chính phủ. 3. Nhân tài được cấp thị thực UĐ1 được xem xét cấp thẻ tạm trú tương ứng; được gia hạn, chuyển đổi mục đích cư trú theo điều kiện và thời hạn quy định của pháp luật. 4. Vợ hoặc chồng, con dưới 18 tuổi của nhân tài được cấp thị thực UĐ1 được xem xét cấp thị thực UĐ2, thẻ tạm trú tương ứng và được tạo điều kiện về cư trú, học tập, sinh sống tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.	bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13: “2. Bổ sung khoản 22 và khoản 23 vào sau khoản 21 Điều 8 như sau: “22. UĐ1 - Cấp cho người nước ngoài là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao và các trường hợp được ưu đãi theo quy định của luật, nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. 23. UĐ2 - Cấp cho người nước ngoài là vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của người nước ngoài được cấp thị thực ký hiệu UĐ1.”. 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 9 như sau: “6. Thị thực ký hiệu LS, ĐT1, ĐT2, UĐ1, UĐ2 có thời hạn không quá 05 năm.”. 4. Bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 4 Điều 10 như sau: “đ) Người nước ngoài quy định tại khoản 22 Điều 8 của Luật này phải có giấy tờ chứng minh là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao theo quy định của Luật Công nghiệp công nghệ số hoặc giấy tờ chứng minh thuộc diện ưu đãi.”. 9. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 36 như sau: “b) Người nước ngoài đang tạm trú tại Việt Nam thuộc diện được cấp thị thực có ký hiệu LV1, LV2, LS, ĐT1, ĐT2, ĐT3, NN1, NN2, DH, PV1, LĐ1, LĐ2, TT, UĐ1, UĐ2.”. 10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 38 như sau: “2. Thẻ tạm trú có ký hiệu ĐT1, UĐ1, UĐ2 có thời hạn không quá 10 năm.”.	• Lý do: Luật số 118/2025/QH15 mới chỉ cấp trực tiếp thị thực UĐ1 (05 năm) và thẻ tạm trú UĐ1 (10 năm) cho “nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao”, còn các đối tượng khác phải chờ “luật, nghị quyết của Quốc hội” quy định. Khoản 1–4 Điều 11 Dự thảo kích hoạt trực tiếp thị thực UĐ1/UĐ2 và thẻ tạm trú 10 năm cho cả “nhân tài và nhóm cộng sự là người nước ngoài” thực hiện nhiệm vụ chiến lược trên mọi lĩnh vực, đặc biệt cho phép cấp thị thực ngay cả khi chưa ký hợp đồng lao động/hợp đồng nhiệm vụ (theo mô hình Global Talent Visa).
5. Nhân tài là người nước ngoài thuộc diện quy định tại Điều này được miễn giấy phép lao động khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn, quản lý hoặc hoạt động nghề	• Điều 154 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 (được bổ sung khoản 8a bởi khoản 4 Điều 49 Luật Công nghiệp công nghệ số 71/2025/QH15): “Điều 154. Người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam không thuộc diện cấp giấy phép lao động	• Đột phá so với Bộ luật Lao động và Luật Nhập cảnh hiện hành. • Lý do: Điều 154 Bộ luật Lao động 2019 mới chỉ miễn giấy phép lao động ở tầm luật cho “nhân lực công nghiệp

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
ngành phù hợp với năng lực và mục đích thu hút nhân tài; được thực hiện nhiệm vụ tại nhiều cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp theo hợp đồng hoặc thỏa thuận hợp pháp mà không phải xin cấp giấy phép lao động cho từng nơi làm việc. 6. Việc thay đổi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng nhân tài hoặc đồng thời thực hiện nhiệm vụ tại nhiều nơi không làm phát sinh yêu cầu cấp lại thị thực còn hiệu lực chỉ vì thay đổi nơi làm việc, nếu nhân tài tiếp tục đáp ứng điều kiện áp dụng chính sách; phải thực hiện nghĩa vụ thông báo, đăng ký và cung cấp thông tin theo quy định của Chính phủ. 7. Việc cấp thị thực, thẻ tạm trú, xác nhận miễn giấy phép lao động và thủ tục liên quan đối với nhân tài và thành viên gia đình được giải quyết theo cơ chế phối hợp, liên thông giữa các cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm thuận lợi, kịp thời, đồng thời đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. 8. Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền xác nhận nhân tài thuộc diện áp dụng chính sách, hồ sơ, trình tự, thủ tục, cơ chế phối hợp và việc chấm dứt áp dụng chính sách khi nhân tài không còn đáp ứng điều kiện.	1. Là chủ sở hữu hoặc thành viên góp vốn của công ty trách nhiệm hữu hạn có giá trị góp vốn theo quy định của Chính phủ. 2. Là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị của công ty cổ phần có giá trị góp vốn theo quy định của Chính phủ. 3. Là Trưởng văn phòng đại diện, dự án hoặc chịu trách nhiệm chính về hoạt động của tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam. 4. Vào Việt Nam với thời hạn dưới 03 tháng để thực hiện chào bán dịch vụ. 5. Vào Việt Nam với thời hạn dưới 03 tháng để xử lý sự cố, tình huống kỹ thuật, công nghệ phức tạp nảy sinh làm ảnh hưởng hoặc có nguy cơ ảnh hưởng tới sản xuất, kinh doanh mà các chuyên gia Việt Nam và các chuyên gia nước ngoài hiện đang ở Việt Nam không xử lý được. 6. Là luật sư nước ngoài đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của Luật Luật sư. 7. Trường hợp theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. 8. Người nước ngoài kết hôn với người Việt Nam và sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam. 8a. Nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao theo quy định của pháp luật về công nghiệp công nghệ số. 9. Trường hợp khác theo quy định của Chính phủ."	công nghệ số chất lượng cao" (khoản 8a), đồng thời giấy phép lao động và thị thực làm việc hiện hành gắn cứng với từng đơn vị sử dụng lao động bảo lãnh. Khoản 5 và Khoản 6 Điều 11 Dự thảo đột phá ở 03 điểm: (1) Miễn giấy phép lao động cho nhân tài nước ngoài ở mọi lĩnh vực nhiệm vụ chiến lược; (2) Cho phép làm việc tại nhiều cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp mà không phải xin giấy phép cho từng nơi; và (3) Không phải cấp lại thị thực khi thay đổi nơi làm việc.
Điều 12. Đánh giá và bảo vệ nhân tài, người quyết định lựa chọn, sử dụng nhân tài		

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
1. Nhân tài thực hiện nhiệm vụ chiến lược sử dụng nguồn lực nhà nước được đánh giá trên cơ sở mục tiêu, sản phẩm, kết quả và tiêu chí đã xác định khi giao nhiệm vụ hoặc ký kết hợp đồng; lấy chất lượng sản phẩm, mức độ giải quyết bài toán đặt ra và giá trị đóng góp thực tế làm căn cứ chủ yếu. 2. Đối với nhiệm vụ nghiên cứu, sáng tạo có tính mới, khó, rủi ro cao, việc đánh giá phải xem xét cả giá trị khoa học, công nghệ, tri thức mới, kết quả thử nghiệm, khả năng ứng dụng, nguyên nhân không đạt mục tiêu và giá trị thực tế tạo ra; không chỉ căn cứ việc hoàn thành hoặc không hoàn thành mục tiêu ban đầu. 3. Kết quả đánh giá là căn cứ quyết định nghiệm thu, thanh toán, tiền thưởng, phân chia lợi ích, tiếp tục giao nhiệm vụ, mở rộng quyền tự chủ hoặc chấm dứt áp dụng chính sách đặc biệt.	• Khoản 2 Điều 19 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15: “2. Việc đánh giá chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm các nội dung sau đây: a) Mức độ hoàn thành mục tiêu, kết quả đã được phê duyệt hoặc được cam kết trong hợp đồng. Việc đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu có tính đến trường hợp kết quả không thành công nhưng có giá trị học thuật, dữ liệu nền hoặc cơ sở cho nghiên cứu tiếp theo; b) Tiến độ thực hiện so với kế hoạch, việc theo dõi thực hiện nhiệm vụ theo các mốc thời gian, báo cáo định kỳ và khả năng hoàn thành đúng tiến độ, cho phép điều chỉnh linh hoạt nếu có lý do chính đáng và được cơ quan quản lý chấp thuận; c) Hiệu quả đầu ra của chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua việc xác định tỷ lệ kết quả có giá trị học thuật cao hoặc được chuyển giao, ứng dụng vào thực tiễn, thương mại hóa thành công, đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.”	• Đột phá về phạm vi áp dụng cơ chế đánh giá đầu ra. • Lý do: Mở rộng nguyên tắc đánh giá khoan dung đối với nhiệm vụ rủi ro cao (ghi nhận giá trị tri thức mới, kết quả thử nghiệm, dữ liệu nền ngay cả khi chưa đạt mục tiêu ban đầu theo điểm a khoản 2 Điều 19 Luật KH,CN&ĐMST 2025) sang tất cả các nhiệm vụ chiến lược sử dụng nguồn lực nhà nước của nhân tài.
4. Nhân tài và người tham mưu, thẩm định, quyết định lựa chọn, giao nhiệm vụ, bố trí nguồn lực, sử dụng nhân tài được xem xét bảo vệ khi phát sinh rủi ro, sai sót hoặc nhiệm vụ không đạt kết quả dự kiến. 5. Việc xem xét không xử lý kỷ luật hành chính đối với người thực hiện nhiệm vụ chỉ áp dụng trong phạm vi trách nhiệm kỷ luật hành chính và khi đồng thời đáp ứng các điều kiện sau đây:	• Khoản 3 Điều 9 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15: “3. Việc chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định như sau: a) Tổ chức, cá nhân thực hiện nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo được loại trừ trách nhiệm hành chính, miễn trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại gây ra cho Nhà nước nếu đã tuân thủ đầy đủ quy trình, quy định trong quá trình triển khai thực hiện nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo và không có hành vi gian lận, cố ý vi phạm pháp luật, không sử dụng sai mục tiêu, phạm vi kinh phí;	Kế thừa quy định tại Luật KH,CN&ĐMST số 93/2025/QH15 và Luật CBCC số 80/2025/QH15.

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
a) Thực hiện nhiệm vụ đúng thẩm quyền, trong phạm vi mục tiêu, phương án và mức độ rủi ro đã được phê duyệt; b) Trung thực, không vụ lợi, không có ý vi phạm pháp luật; c) Đã áp dụng các biện pháp cần thiết, phù hợp để phòng ngừa, kiểm soát, hạn chế và khắc phục hậu quả; d) Rủi ro, thiệt hại phát sinh do nguyên nhân khách quan hoặc những yếu tố không thể dự báo, kiểm soát hợp lý trong điều kiện thực hiện nhiệm vụ. 6. Trường hợp có sai sót không cố ý, việc xem xét trách nhiệm kỷ luật hành chính phải căn cứ tính chất, mức độ lỗi, điều kiện thực hiện nhiệm vụ và việc chủ động báo cáo, khắc phục hậu quả; được xem xét miễn, giảm trách nhiệm theo quy định của pháp luật. 7. Không áp dụng cơ chế bảo vệ đối với hành vi tham nhũng, gian lận, trục lợi, cố ý vi phạm pháp luật, che giấu vi phạm hoặc lợi dụng chính sách đặc biệt để gây thiệt hại. Trách nhiệm dân sự, hình sự và trách nhiệm pháp lý khác thực hiện theo pháp luật có liên quan; đối với tổ chức, doanh nghiệp ngoài công lập, rủi ro và trách nhiệm hợp đồng được giải quyết theo pháp luật tương ứng.	b) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước, kinh phí hợp pháp khác của đơn vị sự nghiệp công lập, kinh phí của doanh nghiệp nhà nước không phải hoàn trả kinh phí đã sử dụng đúng mục tiêu, phạm vi nếu đã tuân thủ đầy đủ quy định quản lý nhiệm vụ, quy trình thực hiện, nội dung nghiên cứu, biện pháp phòng ngừa rủi ro nhưng kết quả của nhiệm vụ không đạt được mục tiêu đề ra;	
Điều 13. Nguồn lực và tổ chức thực hiện		
1. Nguồn lực thực hiện Nghị quyết bao		• Đột phá về phân cấp thẩm quyền.

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
gồm ngân sách nhà nước được bố trí theo pháp luật về ngân sách nhà nước; nguồn lực của tổ chức, doanh nghiệp; nguồn tài trợ, đóng góp và các nguồn hợp pháp khác. 2. Việc bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện chính sách đặc biệt phải gắn với nhiệm vụ, chương trình, dự án và sản phẩm cụ thể; bảo đảm không tính trùng nguồn lực đã bố trí theo các chương trình, chính sách khác. 3. Chính phủ thống nhất tổ chức thực hiện Nghị quyết; quy định chi tiết các nội dung được giao và xác định trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương. 4. Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp quyết định việc lựa chọn, sử dụng nhân tài, giao nhiệm vụ, phê duyệt nguồn lực, chế độ đãi ngộ và đánh giá kết quả trong phạm vi thẩm quyền, nhiệm vụ và ngân sách được giao. 5. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức trực tiếp sử dụng nhân tài chịu trách nhiệm về việc xác định nhu cầu, lựa chọn nhân tài, giao trọng trách, bảo đảm nguồn lực, kiểm soát xung đột lợi ích và đánh giá kết quả thực hiện. 6. Chính phủ định kỳ hằng năm báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện Nghị quyết trong báo cáo tình hình kinh tế - xã		• Lý do: Khoản 4 Điều 13 trao quyền cho Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan trung ương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh được “quyết định hoặc phân cấp quyết định” trọn gói từ lựa chọn nhân tài, giao nhiệm vụ đến phê duyệt nguồn lực và chế độ đãi ngộ.

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
hội; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn lực, sản phẩm và giá trị đóng góp của nhân tài, đề xuất sửa đổi, bổ sung pháp luật khi cần thiết.		
Điều 14. Hiệu lực thi hành và áp dụng pháp luật		
1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026. 2. Trường hợp Nghị quyết này quy định cơ chế, chính sách đặc biệt khác với luật, nghị quyết khác của Quốc hội về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của Nghị quyết này chỉ trong phạm vi đối tượng, nhiệm vụ và nội dung được quy định cụ thể tại Nghị quyết này. 3. Trường hợp luật, nghị quyết khác của Quốc hội quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn đối với cùng đối tượng, nhiệm vụ thì áp dụng cơ chế, chính sách đó nếu đáp ứng điều kiện tương ứng. 4. Không áp dụng trùng lặp ưu đãi đối với cùng khoản thu nhập, chi phí, nội dung hỗ trợ hoặc cùng kết quả nhiệm vụ.		• Đột phá về nguyên tắc ưu tiên áp dụng cơ chế có lợi hơn cho nhân tài. • Lý do: Vận dụng thẩm quyền của Quốc hội tại khoản 6 Điều 58 Luật Ban hành VBQPPL số 64/2025/QH15, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 14 Dự thảo xác lập nguyên tắc: (1) Ưu tiên áp dụng quy định đặc biệt của Nghị quyết này khi khác với luật, nghị quyết khác của Quốc hội; và (2) Cho phép áp dụng quy định của luật, nghị quyết khác (kể cả ban hành trước hoặc sau Nghị quyết này) nếu có cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn cho nhân tài.
5. Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thi hành Nghị quyết này; ban hành, chỉ đạo các bộ, ngành liên quan ban hành hoặc trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách tại Nghị quyết.	Khoản 11 Điều 68 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định: “Cơ quan, tổ chức, người đứng đầu và công chức để xảy ra hành vi vi phạm, tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật tại cơ quan, tổ chức, phạm vi công việc mình được phân công trực tiếp quản lý, phụ trách thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý trách nhiệm hoặc được xem xét loại trừ, miễn hoặc giảm	• Khoản 5 và Khoản 6 quy định trách nhiệm tổ chức thi hành và giám sát theo Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Luật Ban hành VBQPPL. Khoản 7 dẫn chiếu việc xem xét loại trừ, miễn, giảm trách nhiệm đối với người tham gia xây

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
6. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình thực thi Nghị quyết, góp ý xây dựng để hoàn thiện cơ chế chính sách cho nhân tài. 7. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức tham gia xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết này và các văn bản hướng dẫn được xem xét loại trừ, miễn, giảm trách nhiệm theo quy định của Đảng và pháp luật.	trách nhiệm theo quy định của Đảng và quy định của pháp luật.”	dựng, ban hành chính sách theo quy định của Đảng và pháp luật (tương ứng khoản 11 Điều 68 Luật Ban hành VBQPPL 2025, Điều 34 Luật CBCC 2025 và Điều 34 Luật Viên chức 2025), tạo sự an tâm cho đội ngũ tham mưu thể chế.